

Số: 87 / QĐ - THPT AL

An Lão, ngày 04 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khen thưởng tập thể lớp đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua
tháng 10 học kì I năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT AN LÃO

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác Thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ vào Điều 11, Chương II của Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và phổ thông nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng;

Căn cứ kết quả thi đua của các lớp tháng 10 học kì I năm học 2023-2024;
Xét đề nghị của Ban thi đua học sinh nhà trường năm học 2023-2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thương cho các tập thể lớp đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua học tháng 10 kì I năm học 2023-2024.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức thưởng theo quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các tập thể có tên trong danh sách tại Điều 1 và tổ Văn phòng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Đức Ngọc

DANH SÁCH

Tập thể lớp đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua tháng 10 học kì I năm học 2023-2024

(Kèm theo Quyết định số: 87/QĐ - THPT AL ngày 04 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng trường THPT An Lão)



Stt	Tập thể	Danh hiệu	Xếp thứ	Số tiền	Ký nhận
1.	12A10	Xuất sắc	1	300,000	
2.	10C13	Xuất sắc	1	300,000	
3.	11B11	Xuất sắc	1	300,000	
4.	10C1	Xuất sắc	2	200,000	
5.	10C9	Xuất sắc	2	200,000	
6.	10C10	Xuất sắc	2	200,000	
7.	10C12	Xuất sắc	2	200,000	
8.	10C4	Xuất sắc	3	100,000	
9.	10C5	Xuất sắc	3	100,000	
10.	10C11	Xuất sắc	3	100,000	
11.	12A9	Xuất sắc	3	100,000	
12.	11B3	Xuất sắc	3	100,000	

Tổng số tiền 2.200.000 (Hai triệu hai trăm ngàn đồng)



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT AN LÃO

BẢNG TỔNG HỢP THI ĐUA THÁNG 10/2023 (Từ 02 - 28/10/2023)

STT	LỚP	GVCN	Tổng hợp NN	Tổng hợp điểm ĐTN	LĐVS/LĐ ĐX/ CSC	Tổng điểm	Xếp loại	Xếp thứ	Hạng
Khen hàng tháng (03 nhất; 04 nhì; 05 ba)									
1	12A1	Cô Phạm Thị Thanh Hương	9.380	8.000	8.000	8.690	Tốt	25	0
2	12A2	Thầy Nguyễn Xuân Minh	9.150	8.250	7.900	8.613	Tốt	28	0
3	12A3	Thầy Bùi Đình Bắc	8.590	7.750	7.750	8.170	Tốt	36	0
4	12A4	Thầy Nguyễn Văn Duy	7.860	8.250	6.500	7.618	Khá	37	0
5	12A5	Cô Nguyễn Thị Quyên	9.620	8.125	7.900	8.816	Tốt	19	0
6	12A6	Cô Đoàn Thị Hiệp	9.220	8.500	7.800	8.685	Tốt	26	0
7	12A7	Thầy Bùi Quang Bình	8.490	8.500	8.500	8.495	Tốt	31	0
8	12A8	Cô Lê Thị Hương	9.220	9.250	8.200	8.973	Tốt	14	0
9	12A9	Cô Trần Thị Kim Anh	9.620	9.150	8.000	9.098	Tốt	9	Ba
10	12A10	Cô Võ Thị Ánh Tuyết	9.720	9.250	9.000	9.423	Tốt	1	Nhất
11	12A11	Cô Trần Thị Doan	9.170	8.500	8.000	8.710	Tốt	23	0
12	11B1	Cô Nguyễn Thị Khiến	9.120	8.375	8.200	8.704	Tốt	24	0
13	11B2	Cô Hoàng Thị Nga	9.070	8.500	8.250	8.723	Tốt	22	0
14	11B3	Cô Đỗ Thị Thanh Hà	9.670	8.125	9.250	9.179	Tốt	8	Ba
15	11B4	Thầy Hoàng Văn Thanh	8.850	7.750	7.550	8.250	Tốt	34	0
16	11B5	Cô Lê Thị Mai	9.820	8.250	7.950	8.960	Tốt	16	0
17	11B6	Cô Phạm Thị Hà	9.150	8.250	7.750	8.575	Tốt	30	0
18	11B7	Cô Hoàng Thị Hồng	8.380	9.750	8.750	8.815	Tốt	20	0
19	11B8	Thầy Nguyễn Minh Trường	8.450	8.125	7.750	8.194	Tốt	35	0

STT	LỚP	GV/CN	Tổng hợp NN	Tổng hợp điểm DTN	LDVS/LD DX/ CSC	Tổng điểm	Xếp loại	Xếp thứ	Hạng
20	11B9	Cô Bùi Thị Du	9.130	8.375	8.450	8.771	Tốt	21	0
21	11B10	Cô Nguyễn Thị Phương Thảo	9.080	7.750	8.450	8.590	Tốt	29	0
22	11B11	Cô Vũ Thị Na	9.470	9.250	9.250	9.360	Tốt	3	Nhất
23	11B12	Cô Lê Thị Hòa	8.310	8.250	9.100	8.493	Tốt	32	0
24	11B13	Cô Phạm Thị Nguyệt Tú	9.340	8.000	9.400	9.020	Tốt	13	0
25	10C1	Cô Nguyễn Thị Hương	9.350	9.000	9.033	9.183	Tốt	7	Nhì
26	10C2	Cô Phạm Thị Thanh Mai	7.970	8.875	8.933	8.437	Tốt	33	0
27	10C3	Cô Nguyễn Thị Thiện	9.220	8.500	8.867	8.952	Tốt	17	0
28	10C4	Cô Ngô Thị Kim Liên	9.320	8.750	8.867	9.064	Tốt	11	Ba
29	10C5	Cô Nguyễn Thị Hồng Vân	9.220	8.250	9.500	9.048	Tốt	12	Ba
30	10C6	Thầy Đặng Văn Trọng	8.370	9.000	8.833	8.643	Tốt	27	0
31	10C7	Cô Nguyễn Thị Hoa	8.990	8.375	9.067	8.855	Tốt	18	0
32	10C8	Cô Vũ Thị Như Hoa	9.210	8.375	9.067	8.965	Tốt	15	0
33	10C9	Thầy Phạm Minh Nam	9.700	8.750	9.067	9.304	Tốt	4	Nhì
34	10C10	Cô Phí Thanh Huyền	9.540	8.875	9.200	9.289	Tốt	5	Nhì
35	10C11	Thầy Nguyễn Văn Dũng	9.300	8.500	9.200	9.075	Tốt	10	Ba
36	10C12	Cô Hoàng Thị Ngọc Mai	9.680	8.500	9.233	9.273	Tốt	6	Nhì
37	10C13	Cô Đỗ Thị Minh Huệ	9.900	8.500	9.233	9.383	Tốt	2	Nhất

T/M BAN GIÁM HIỆU

